

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Trần Xuân V, sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/4/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 05/3/2012 chị và anh Trần Xuân V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Trong quá trình chung sống, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, đến năm 2016, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh V thường chửi bới, đánh đập chị và chị đã làm đơn lên công an xã để giải quyết. Sau đó chị đã khuyên ngăn anh V nhưng không được mà anh V vẫn đánh đập chị và đuổi chị đi nên ngày 01/9/2017, chị bỏ về nhà bố mẹ để chị sống. Vợ chồng chị

sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 16/12/2016. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị, ly hôn chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cả hai cháu và không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Xuân V trình bày: Anh và chị H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L ngày 05/3/2012 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi kết hôn chị H về gia đình anh làm dâu, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Đến đầu năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và anh nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Đến tháng 9/2017 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 16/12/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị H, ly hôn anh để chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc hai cháu, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh bận nhiều công việc nên không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị H và anh Vương; về con chung, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai cháu Trần Thị Ngọc D và cháu Trần Tuấn A, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn là anh Trần Xuân V. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 03/4/2018 chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin ly hôn với anh Trần Xuân V và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Xuân V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Xuân V đều thể hiện: Ngày 05/3/2012 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, anh chị thường xảy ra cãi chửi nhau và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay nên hai vợ chồng không cùng chung sống và không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị H xin ly hôn, anh V đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh V xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 16/12/2016, ly hôn anh V để chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc hai cháu và chị H cũng đề nghị được trực tiếp chăm sóc giáo dục hai cháu. Hiện nay hai cháu vẫn đang ở cùng chị H, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống sinh hoạt của các cháu cần chấp nhận đề nghị của các bên, giao cháu Trần Thị Ngọc D và cháu Trần Tuấn A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự nguyện không yêu cầu anh V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H với anh Trần Xuân V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 16/12/2016. Anh Trần Xuân V không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001516 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Văn Nghĩa